

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Thẩm Phán: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào
Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Bà Nguyễn Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà Thu- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TL-HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hiệp M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1967 tại **huyện Ý, tỉnh Nam Định**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **T, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La**; Nơi ở: **Tổ F, khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: **Nguyễn Hiệp P**, đã chết; Con bà: **Nguyễn Thị Đ**, đã chết; Vợ: **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Vợ, con hiện ở **T, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La**; **A**, chị, em: Có 05 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ 5; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- **Công an tỉnh P**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình mở rộng điều tra vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 15/11/2003 tại **xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ** theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63 ngày 17/11/2003 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh P**. Ngày 17/5/2004, Cơ quan Cảnh sát điều tra- **Công an tỉnh P** đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với **Nguyễn Hiệp M** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 7/2003, **Vũ Thị Kim Đ1** (là em dâu họ của **M**), đến nhà **M** tại **T**, thị trấn Nông Trường **M**, huyện **M**, tỉnh **Son La** chơi và đặt vấn đề với **M** muốn mua 01 bánh ma túy Heroine để **Đ1** bán, **M** đồng ý và đưa **Đ1** đến nhà **Nguyễn Văn Tở** tiểu khu **H**, thị trấn Nông Trường **M**, huyện **M**, tỉnh **Son La**. Tại nhà **T**, **Đ1** và **T** thỏa thuận giá mua bán 01 bánh ma túy Heroine là 4.300 USD, **Đ1** đưa cho **M** 4.000 USD và dặn **T**, **M** khi nào mua được ma túy Heroine thì đem về thành phố **Ngiao** cho **Đ1** thì **Đ1** sẽ trả nốt 300 USD, **M** và **T** đồng ý. Sau đó, **T** cùng **M** đi xe máy của **T** vào bản **L**, xã **L**, huyện **M** (nay thuộc huyện **V**), tỉnh **Son La** gặp **Sông A P1**. Thêm là người trực tiếp thỏa thuận với **P1** về giá 01 bánh Heroine, còn **M** không biết việc thỏa thuận này. Sau đó **T** bảo với **M** giá 01 bánh ma túy Heroine là 4.000 USD, **M** đưa cho **T** 4.000 USD. Phá cầm 4.000 USD rồi bảo **T** và **M** chờ **P1** đi lấy Heroine. Sau đó, **M** và **T** ngủ lại nhà **P1**. Sáng hôm sau, **M** thấy **T** cầm 01 bánh ma túy Heroine hình hộp chữ nhật được bọc ngoài bằng nilon màu trắng đi ra xe và để bánh Heroine này dưới yên xe máy của **T** rồi điều khiển xe chở **M** đi về nhà **T**. Khi về đến nhà, **T** mở ra kiểm tra thì bánh Heroine này bị vỡ nên **M** và **T** cãi nhau nên **M** không đi cùng **T** về Nam Định để giao bánh ma túy này cho **Đ1** nữa. Trong khi cãi nhau tại nhà **T** thì có **Huỳnh Ngọc M1** (là anh vợ của **M**) sinh năm 1963; Nơi thường trú: **T**, thị trấn Nông Trường **M**, huyện **M**, tỉnh **Son La** đến chơi và biết việc. Do **M2** không đi cùng **T** đi Nam Định để đưa bán 01 bánh ma túy Heroine này cho **Đ1** nên **T** rủ **Mỹ** đi cùng **T** về thành phố **N** để giao 01 bánh Heroine này cho **Đ1** và lấy nốt số tiền còn lại. Sau đó, **T** bảo với **M1** cầm theo bánh Heroine đi xe khách đến thành phố **N** trước, còn **T** đi xe máy của **T** đến sau và hẹn gặp nhau ở khu vực cầu **V** - Nam Định. Cùng ngày hôm đó, **T** và **M1** gặp nhau ở điểm hẹn, **T** điều khiển xe máy chở **M1** cầm bánh Heroine đến nhà anh **Đặng Công S** - Sinh năm 1967 (là người quen của **T**), trú tại: xóm **D**, xã **M**, huyện **M**, tỉnh **Nam Định** để ở nhờ (**T** không nói cho **S** biết việc **T** và **Mỹ** có ma túy), sau đó **T** gọi điện cho **Đ1** và hẹn **Đ1** đi đến nhà anh **S** để giao ma túy và cho **Đ1** địa chỉ nhà anh **S**. Khi đến nhà anh **S**, **T** đã giao cho **Đ1** 01 bánh Heroine, sau khi nhận bánh Heroine **Đ1** khai nhận đem bán cho **H** (không xác định được địa chỉ cụ thể). Ngày hôm sau, **Đ1** quay lại nhà anh **S**, do bánh **H1** bị vỡ nên **Đ1** không trả cho **T** số tiền 300 USD như thỏa thuận trước đó mà đưa cho **T** số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). **T** cầm tiền rồi cùng **M1** đi về **M**, sau đó **T** có cho **M1** số tiền 400.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn T**, **Vũ Thị Kim Đ1**, **Huỳnh Ngọc M1** khai nhận phù hợp về nội dung tình tiết liên quan đến việc mua bán 01 bánh Heroine này. **Sông A P1** không thừa nhận bán ma túy cho **T**, do **M2** bỏ trốn nên việc mua bán ma túy giữa **T** thêm với **P1** không đủ căn cứ xử lý đối với **Sông A P1**.

Tại Bản án số 76/2005/HSST ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xử phạt: **Huỳnh Ngọc M1**: Tù chung thân; **Nguyễn Văn T**: 20 năm tù; **Vũ Thị Kim Đ1**: 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, M2 bỏ trốn nên ngày 18/5/2004, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hiệp M.

Ngày 21/02/2024, tại tổ F, khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã bắt người đang bị truy nã đối với Nguyễn Hiệp M. Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hiệp M tại địa chỉ trên. Quá trình khám xét đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0369.387.361.

Quá trình phục hồi giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh và nhiều lần triệu tập đối với Vũ Thị Kim Đ1, nhưng Đ1 vắng mặt tại địa phương nên không triệu tập làm việc được.

Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập đối với Sòng A P1, sinh năm 1965, Nơi thường trú: Bản L, xã L, huyện M (nay thuộc huyện V), tỉnh Sơn Lan hưng P1 đã bị thi hành án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2016 trong 1 vụ án khác do Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử.

Cơ quan điều tra đã ghi lời khai đối với Huỳnh Ngọc M1 và Nguyễn Văn T. Huỳnh Ngọc M1 và Nguyễn Văn T khai đã tham gia mua bán ma túy 01 bánh ma túy Heroine trên phù hợp với lời khai của Nguyễn Hiệp M và phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0369.387.361.

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSPT-P2 ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hiệp M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiệp M 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu chiếc điện thoại di động bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt như quan điểm của Viện kiểm sát. Do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt. Về chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào khoảng thời gian một ngày tháng 7/2003, tại nơi ở của Nguyễn Văn T tại tiểu khu H, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La, Nguyễn Hiệp M và Nguyễn Văn T đã nhận số tiền 4.000USD của Vũ Thị Kim Đ sau đó cùng nhau đến nhà Sòng A P1 để mua được 01 bánh Heroine với giá 4.000USD nhằm kiếm lời số tiền 300USD. Do vậy, Nguyễn Hiệp M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng Heroine là 01 bánh = 350 gam Heroine (tính theo khối lượng trung bình của bánh Heroine theo Bản án số 76/2005/HSST ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã được xét xử trong Bản án số 76/2005/HSST ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Do bị cáo Nguyễn Hiệp M bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tuy nhiên đến nay Bộ luật hình sự năm 1999 đã được thay thế bằng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251. So sánh Điều luật quy định về tội Mua bán trái phép chất ma túy của 2 Bộ luật Hình sự này nhận thấy mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với tội của 2 Bộ luật này là như nhau, vì vậy hành vi phạm tội của Nguyễn Hiệp M được truy tố theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hiệp M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự theo như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam”

Đối với **Vũ Thị Kim Đ1**, **Nguyễn Văn T**, **Huỳnh Ngọc M1** là những người mua bán trái phép chất ma túy cùng **Nguyễn Hiệp M** trong vụ án này đã bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử tại Bản án số 76/2005/HSST ngày 27/7/2005.

Đối với **Sông A P1** là người đã bán ma túy cho **T** và **M**, do **P1** đã bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử và thi hành án tử hình năm 2016.

Đối với những người cho bị cáo **M** ở nhờ trong thời gian bị cáo bị truy nã nhưng không biết **M** phạm tội và bị truy nã nên không xem xét xử lý.

Xét tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của **Nguyễn Hiệp M** là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xác định trong vụ án này, bị cáo **M** là người được **Vũ Thị Kim Đ1** nhờ mua ma túy hộ, **M** đã rủ **Nguyễn Văn T** đi mua ma túy, sau đó **T** và **Huỳnh Ngọc M1** đem ma túy cho **Đ1**. Do vậy xác định **T** có vai trò chính, **M** có vai trò thừa hai trong vụ án. Tại Bản án số 76/2005/HSST ngày 27/7/2005 ngoài hành vi phạm tội này **M1** và **Đ1** còn mua bán ma túy với người khác, **T** và **Đ1** có 02 tình tiết ở khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2005 nên đã xử phạt chung thân đối với **M**, **T** 20 năm tù, **Đ1** 17 năm tù. Trong vụ án này sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây cản trở việc điều tra, truy tố nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo. Song khi lượng hình xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, ngoài chiếc điện thoại bị tạm giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại của bị không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo dưới khung hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động được chấp nhận

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là tương đối phù hợp nên được chấp nhận.

[5]Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hiệp M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiệp M** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã cũ (mặt trước và mặt sau có xước sứt; số IMEI: 353134102720901, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0367.387.361 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an tỉnh P** với Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 16/9/2024)

Về án Phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Hiệp M** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- TB cho địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn